SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 800 /TM-BVP
V/v mời cung cấp thông tin chào giá cho thuê thiết bị tường lửa (firewall) triển khai tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng 2025

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI

Về việc mời chào giá dịch vụ thuê thiết bị tường lửa (firewall) triển khai tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phổi Đà Nẵng hiện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở cho kế hoạch thuê thiết bị tường lửa (firewall) triển khai tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức Hành chính - Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 02363767626

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc gửi thư về địa chỉ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, 215 Nguyễn Đình Tứ, Phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

File mềm/ bản scan gửi về địa chỉ email: benhvienphoi@danang.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng thư mời đến 16h ngày 05 tháng 12 năm 2025.

* Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng. 215 Nguyễn Đình Tứ, phường Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG

Phạm Văn Tú

Phụ lục

DANH MỤC DỊCH VỤ THUÊ THIẾT BỊ TƯỜNG LỬA TRIỂN KHAI TẠI BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG NĂM 2025

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày .... tháng ..... năm 2025)

STT	Hạng mục	Số lượng	ĐVT	Thời gian
	Thuê thiết bị tường lửa (firewall)	**1**	**Gói**	**12 Tháng**
I	**Thiết bị tường lửa - Firewall**			
	- Cổng mạng: + ≥ 1 cổng console + ≥ 1 cổng USB + ≥ 2 cổng GE RJ45 WAN port + ≥ 8 cổng GE RJ45 Ethernet - IPS Throughput: ≥ 2.5 Gbps - NGFW Throughput: ≥ 1.5 Gbps - Threat Protection Throughput: ≥ 1.3 Gbps - Firewall Throughput (1518 / 512 / 64 byte, UDP): ≥ 10/10/10 Gbps - IPSec VPN Throughput (512 byte): ≥ 7.1 Gbps - Application Control Throughput: ≥ 3.6 Gbps - Firewall Latency (64 byte, UDP): ≤ 2.46 µs - Firewall Throughput: ≥ 15 Mpps - Concurrent Sessions (TCP): ≥ 1.4 triệu - New Sessions/Second (TCP): ≥ 100.000 - Firewall Policies: ≥ 5.000 - IPsec VPN Throughput (512 byte): 7.1 Gbps - Gateway-to-Gateway IPsec VPN Tunnels: ≥ 200 - Client-to-Gateway IPsec VPN Tunnels: ≥ 500 - SSL Inspection Throughput (IPS, avg. HTTPS): ≥ 1.4 Gbps - SSL Inspection Concurrent Session (IPS, avg. HTTPS): 140.000 - Application Control Throughput (HTTP 64K): ≥ 3.6 Gbps - CAPWAP Throughput (HTTP 64K): ≥ 6.8 Gbps - Bảo mật: + IPS (Intrusion Prevention System) + VPN (SSL VPN, IPsec VPN) + Xác thực multi-factor authentication + Hỗ trợ các phương thức xác thực qua Windows AD, terminal servers, access portals, mail services + Antivirus, Antispam, Web Filtering, Application Control, DDoS protection... + Web Application Firewall (WAF) - WAN load balancing (weighted) algorithms by volume, sessions, source-destination IP, Source IP, and spillover			

	- High Availability: hỗ trợ Active-Active, Active-Passive, Clustering - Hỗ trợ các tính năng: Trusted Platform Module (TPM), Bluetooth Low Energy (BLE), Signed Firmware Hardware Switch - Traffic shaping and QoS per policy or applications: Shared policy shaping, per-IP shaping, interface-based traffic shaping, maximum and guaranteed bandwidth, maximum concurrent connections per IP, traffic prioritization, Type of Service (TOS), Differentiated Services (DiffServ) and Forward Error Correction (FEC) for VPN support - Nhiệt độ hoạt động: 0°C đến 40°C hoặc cao hơn - Nhiệt độ hoạt động của bộ lưu trữ: -35°C đến 70°C hoặc cao hơn - Độ ẩm hoạt động: 5% đến 90% hoặc cao hơn - Bản quyền chính hãng, gồm: hỗ trợ phần cứng, hỗ trợ kỹ thuật, các services bảo vệ Unified Threat Protection như IPS, Advanced Malware Protection, Application Control, URL, Antispam Service, …			
II	**Triển khai, cài đặt, cấu hình và tích hợp hệ thống**			
	- Khảo sát và xây dựng phương án triển khai phù hợp với hệ thống CNTT hiện hữu - Triển khai, cài đặt, cấu hình và tích hợp Firewall vào hệ thống CNTT hiện hữu, bao gồm: + Thiết lập các chính sách truy cập thiết bị từ xa + Cài đặt thông tin các cổng đấu nối của thiết bị + Khai báo DNS, NTP, Timezone. + Cài đặt định nghĩa các phân vùng inside, outside, DMZ + Quy hoạch và cài đặt địa chỉ IP cho các phân vùng inside, outside, DMZ + Cài đặt chức năng NAT, Routing + Thiết lập các các đối tượng, Services, action, address, bandwitdh, email, content. + Thiết lập các các chức năng lớp 4, các chính sách quản lý truy cập inside, outside, DMZ + Thiết lập các các chức năng lớp 7, chính sách quản lý băng thông, quản lý truy cập, chính sách quản lý ứng dụng. + Thiết lập các các chức năng phát hiện, phòng chống virus, phòng chống xâm nhập hệ thống + Thiết lập các các chức năng giám sát log monitor, packet, bandwidth, threat + Kiểm tra hoạt động của thiết bị + Backup - Kiểm thử & tối ưu hiệu suất hoạt động hệ thống - Bao gồm mọi thiết bị và vật tư phụ khác, đảm bảo thiết bị tường lửa kết nối, bắt tay và hoạt động ổn			

	định cùng hệ thống CNTT hiện hữu		
III	**Hỗ trợ vận hành, xử lý**		
	- Hỗ trợ kiểm tra, xử lý các sự cố phát sinh - Hỗ trợ thay đổi chính sách, cấu hình theo yêu cầu - Hỗ trợ mọi vật tư phụ cùng thiết bị liên quan đến thiết bị tường lửa trong quá trình cho thuê nếu có - Onsite hỗ trợ kiểm tra & xử lý khi có yêu cầu		